

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,064.64	207.50	76.76
% ngày	0.49%	0.75%	0.35%
% tuần	1.71%	0.87%	0.77%
% tháng	3.90%	2.53%	0.42%
% năm	-28.65%	-53.85%	-34.42%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	10,414	1,011	311
TB 1 tháng	9,141	917	329
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,392.92	13.68	21.23
Bán	1,226.59	12.18	5.82
Giá trị ròng	166.33	1.50	15.41
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	82	149
Mã Giảm	305	75	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.90	14.93	12.04
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,279	260	974
LS Cổ tức	3.21%	7.50%	4.64%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý thị trường được cải thiện với các thông tin hỗ trợ đến từ NHNN hạ lãi suất điều hành và quỹ Fubon tiếp tục được vào ròng đã giúp chỉ số VN-Index ghi nhận 5 phiên tăng liên tiếp trong tuần qua, đồng thời nâng chuỗi phiên tăng lên 9 phiên liên tiếp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.49% dừng tại 1064.64 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index tăng lần lượt 0.75% và 0.35%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 11,888 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index chốt phiên tăng 0.6% với 15 mã tăng và 9 mã giảm. HDB, TCB, SSI, VIC, VHM, GVR là những mã tăng giá tích cực nhất trong rổ chỉ số. Ở chiều ngược lại, lực bán cũng được tiết chế với MSN, VCB, VRE dẫn đầu đà giảm nhưng chỉ giảm quanh 1%.

Dòng tiền có sự trải đều ở các cổ phiếu vốn vừa và nhỏ với các mã KBC, NLG, BSI đóng cửa ở giá trần trong khi VGC, HCM, HDC, STG tăng trên 3%.

Khối ngoại mua ròng 183 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (91 tỷ), VHM (72 tỷ), VIC (60 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, STB (104 tỷ), VND (50 tỷ), SSI (37 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ tiến về mức kháng cự 1,095 điểm. Đồng thời, thị trường có thể sẽ sớm bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và dòng tiền ngắn hạn sẽ gia tăng dần trong thời gian tới, điểm tích cực ở đây là dòng tiền lan tỏa đều giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư có dấu hiệu lạc quan trở lại và cơ hội giải ngân mới cũng gia tăng, nhưng dấu hiệu này chưa hoàn toàn rõ ràng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

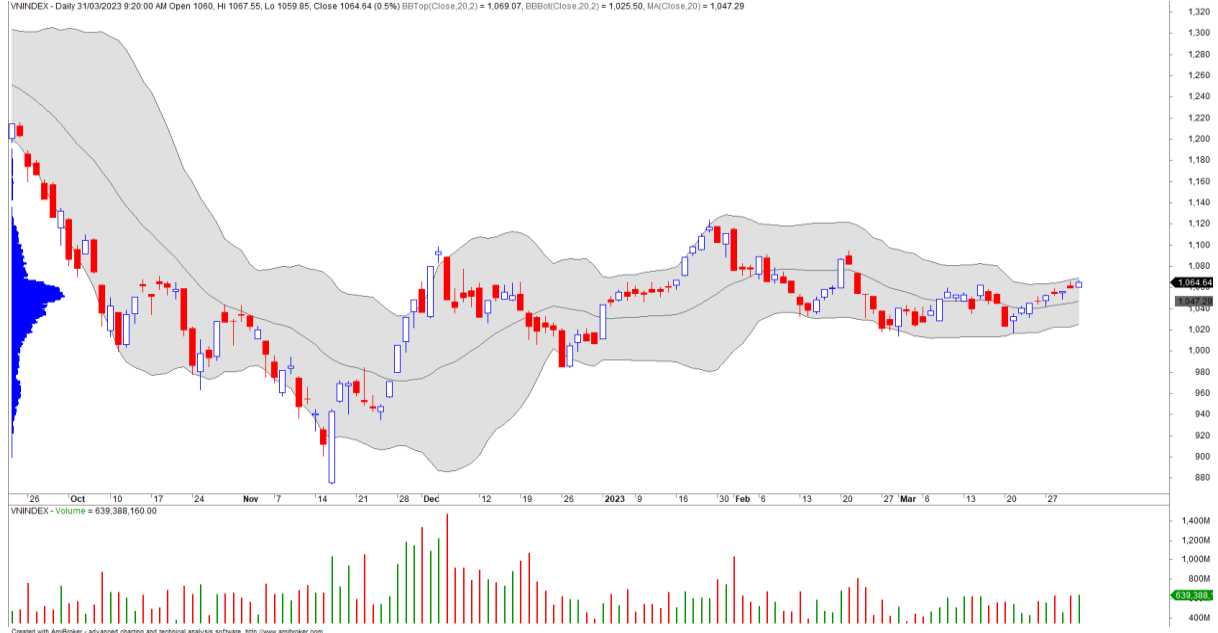
Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.7% wow với khối lượng giao dịch tăng 25%. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số VN-Index vẫn đang trong giai đoạn tích lũy và trạng thái này có thể sẽ còn tiếp diễn trong tuần giao dịch tới, nghĩa là chỉ số VN-Index có thể sẽ còn đi ngang quanh mức hiện tại. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

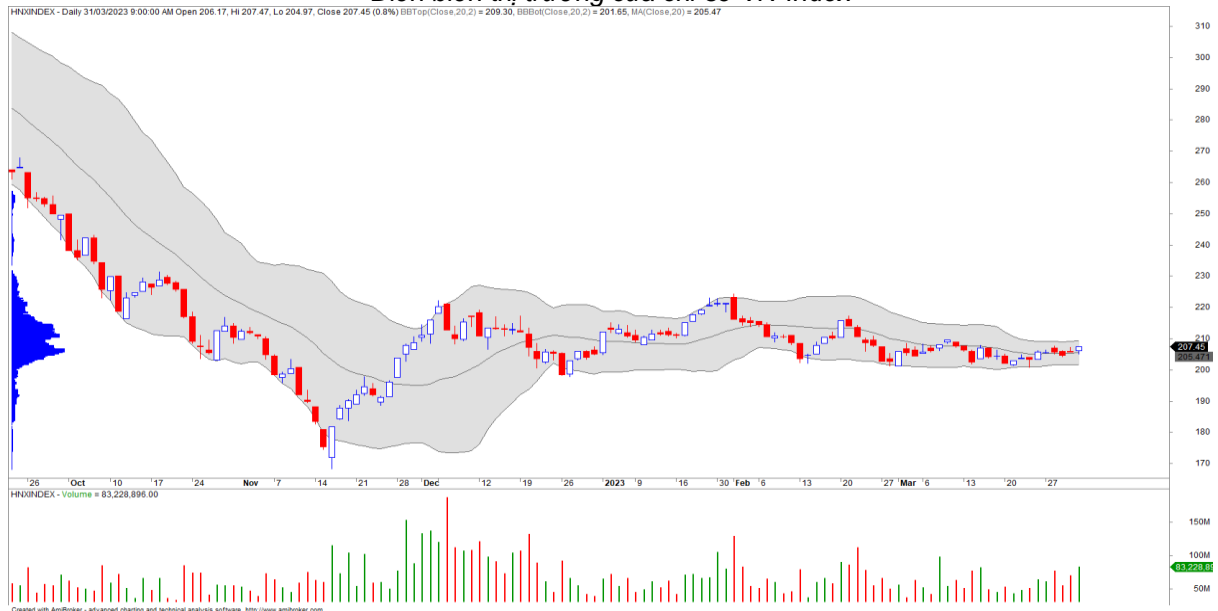


BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 31/03/2023 9:20:00 AM Open 1060, Hi 1059.85, Close 1054.64 (0.5%) BBTp(Close,20,2) = 1,069.07, BBBot(Close,20,2) = 1,025.50, MA(Close,20) = 1,047.29



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1064.64	0.49%
VN30	1073.68	0.60%
VN Mid	1306.25	0.72%
VN Small	1123.11	0.43%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	207.5	0.75%
HN30	372.76	1.28%
VNX AllSh	1016.81	0.62%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.76	0.35%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1392.92	
Bán	1226.59	
GT ròng	166.33	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.68	
Bán	12.18	
GT ròng	1.50	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.23	
Bán	5.82	
GT ròng	15.41	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NLG	1750	6.99%
BSI	1500	6.93%
ADS	800	6.90%
KHP	560	6.88%
KBC	1550	6.83%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PTI	2800	7.37%
MBS	1000	6.76%
PMC	5100	6.55%
PVI	2900	5.91%
APS	300	3.09%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGI	872	4.32%
PGB	847	4.03%
PVX	94	3.92%
DSC	655	3.10%
QNS	344	0.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMI	-1400	-5.60%
EVE	-600	-3.80%
NBB	-400	-2.96%
TLH	-210	-2.88%
NKG	-300	-1.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PLC	-1000	-2.92%
TVC	-100	-2.08%
BCC	-200	-1.67%
NVB	-200	-1.29%
TIG	-100	-1.27%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CST	-743	-3.41%
MSR	-295	-2.78%
TCI	-194	-2.46%
C4G	-195	-1.77%
VOC	-420	-1.71%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	432,552	
BID	233,704	
VHM	224,250	
VIC	209,766	
GAS	195,223	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,860	
IDC	13,530	
PVI	12,181	
PVS	12,140	
KSF	12,120	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	178,458	
VGI	64,139	
VEA	50,071	
BSR	47,614	
MCH	47,209	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	45,231,053	15,927,428
SSI	32,442,854	17,275,898
VND	29,056,850	19,256,937
HSG	25,689,413	17,463,305
HPG	23,777,566	20,053,494

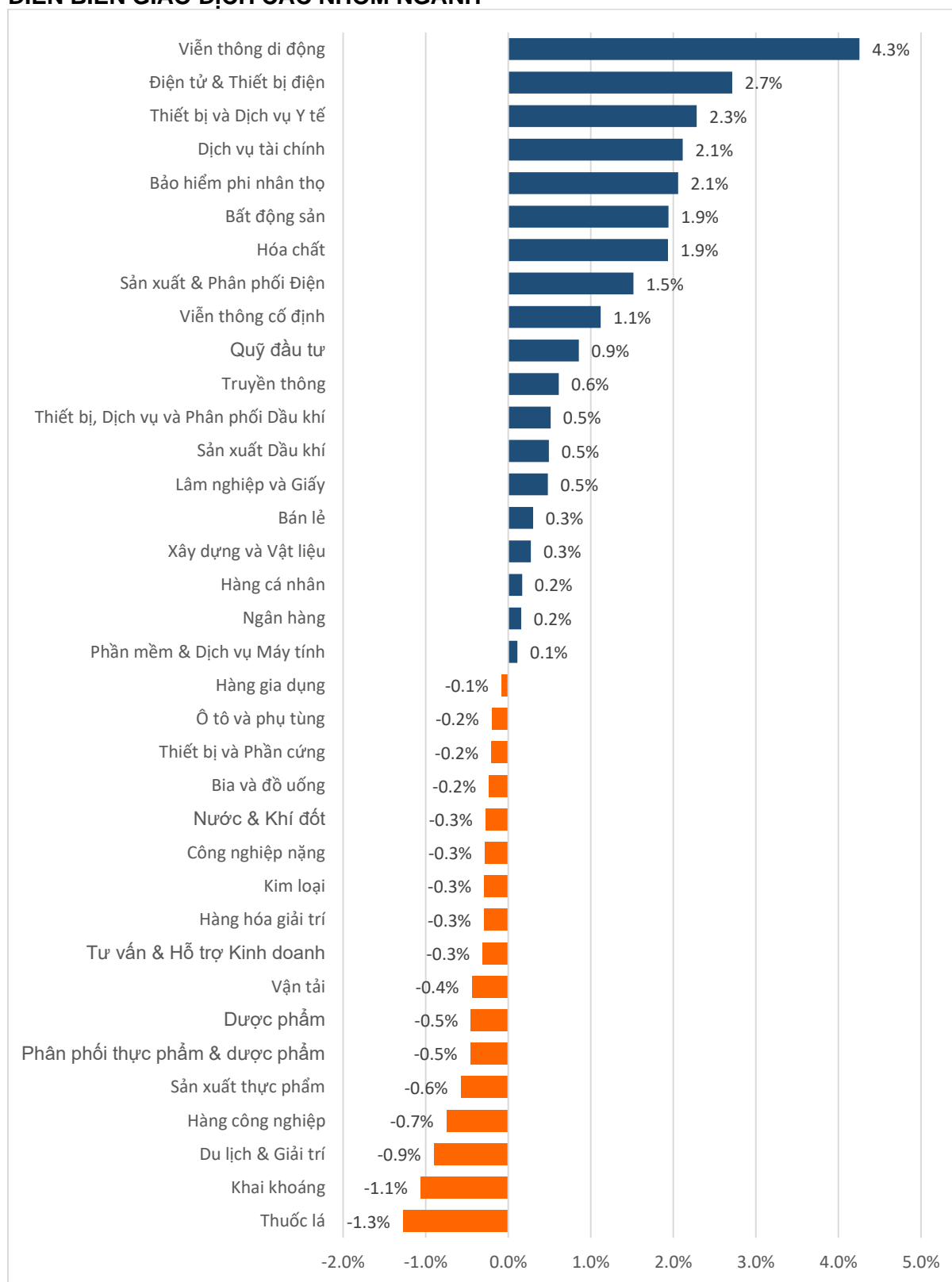
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	27,351,777	13,672,045
MBS	7,824,288	2,415,451
CEO	7,441,610	5,938,466
HUT	5,303,855	1,744,426
IDC	4,534,837	2,418,409

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,115,215	5,456,102
SBS	3,709,955	1,597,488
PVX	2,299,075	318,829
LMH	1,733,864	2,620,948
SJC	1,642,112	73,105

Nguồn: Bloomberg & YSVN



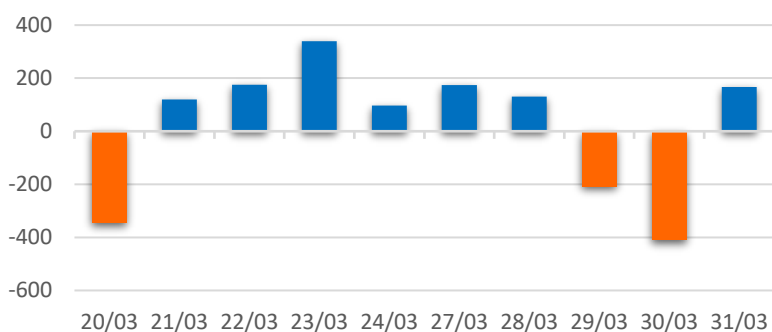
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

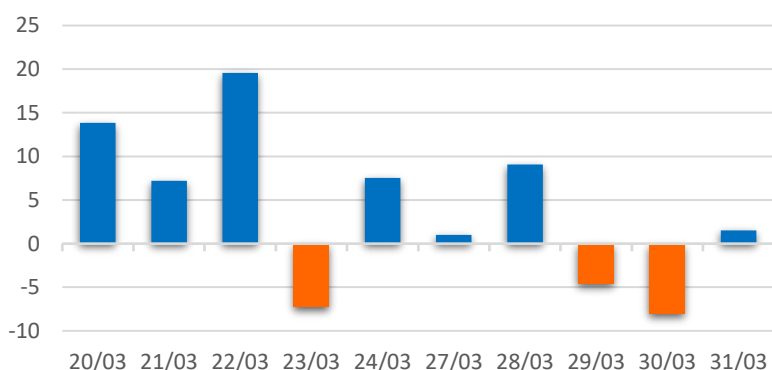
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	90,854	STB	103,848
VHM	72,433	VND	49,800
VIC	59,893	SSI	36,780
HSG	42,748	VRE	36,215
VPB	42,525	MSN	27,949

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

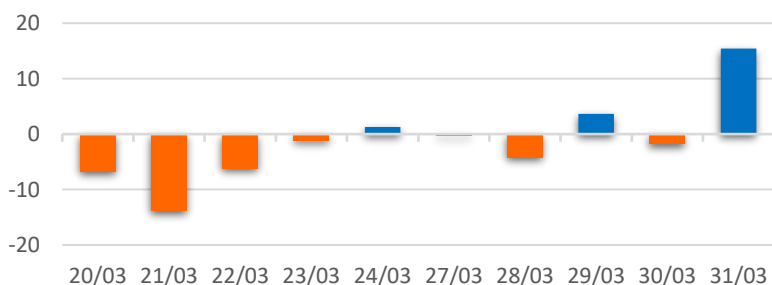
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	7,471	SHS	7,101
PVI	2,289	MBS	2,215
PVS	1,472	NVB	764
CEO	414	INN	224
BVS	278	DDG	130

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	15,396	VEA	1,639
MPC	519	VTP	840
MML	440	NAB	300
HPP	418	CSI	137
VGG	401	ABI	103

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	98,943	FUESSVFL	12,745
FPT	14,757	MSN	12,107
PGC	14,351	FUESSV30	1,312
KBC	12,866	GVR	1,304
MBB	12,493	HDC	1,021

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

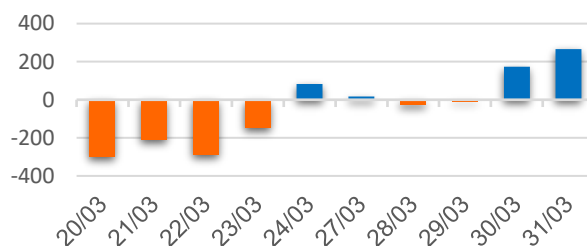
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	1,589.20	SGC	19
SHS	636.11	S55	9.4
		TKU	7.1
		HJS	3.8
		VIT	3.6

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

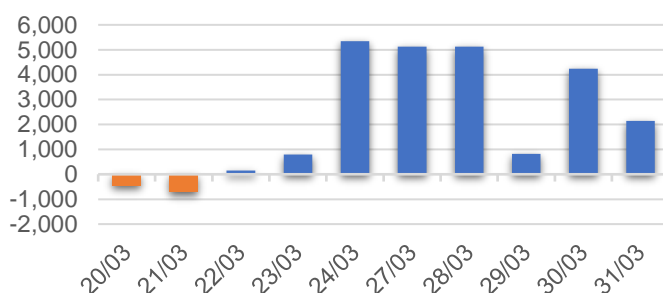
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	444.96	VTP	3
		GGG	2
		VLC	1.5
		RIC	1.2
		APP	0.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

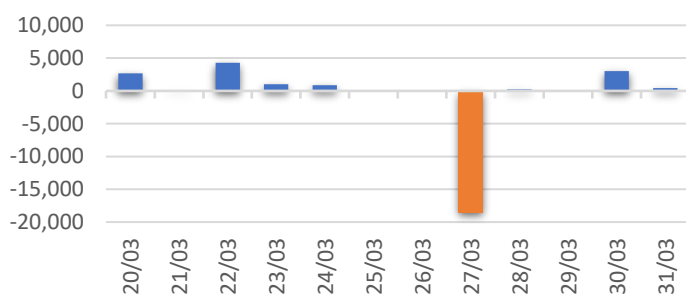
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



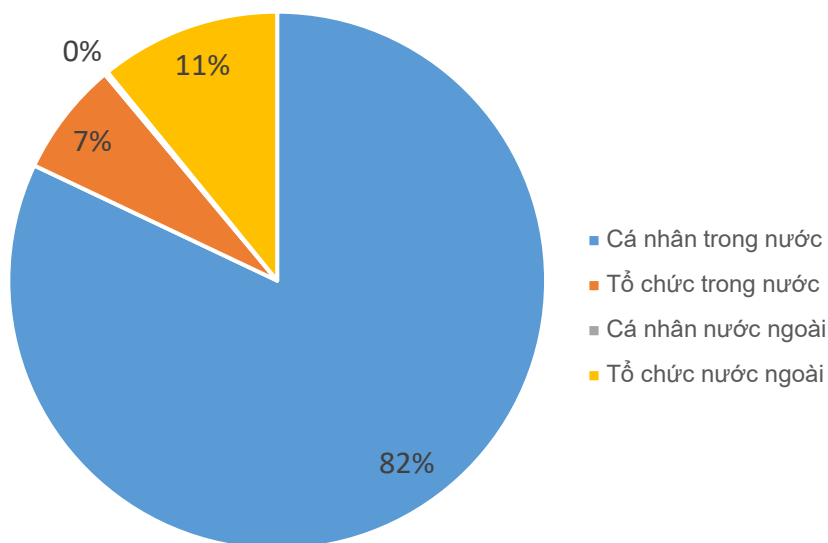
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



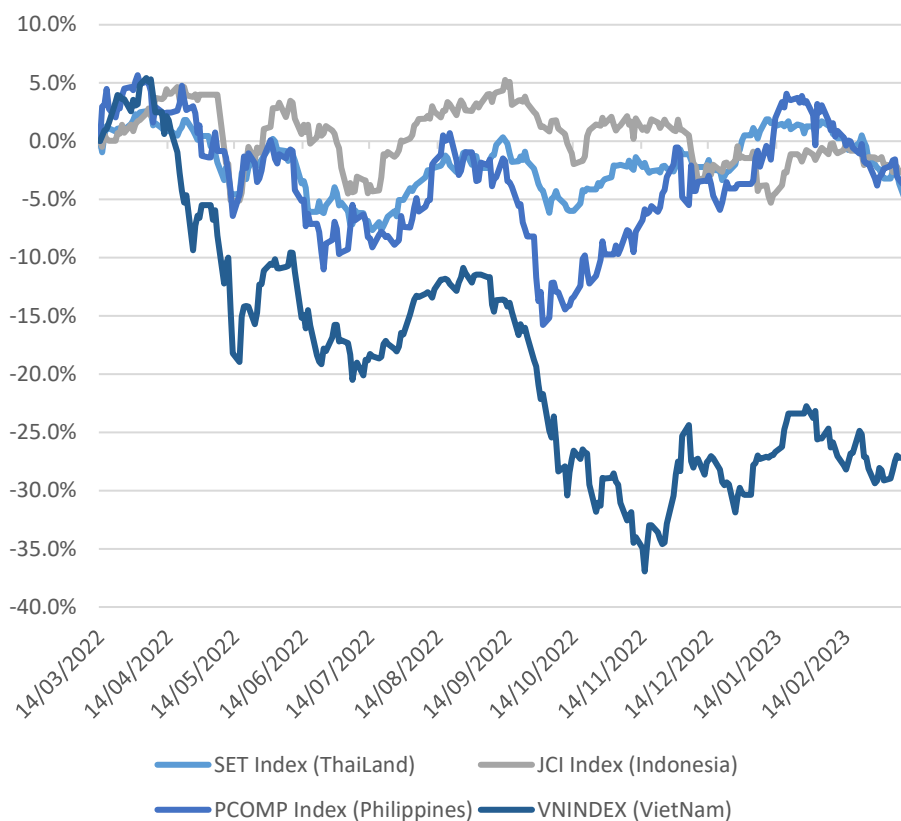
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinPro – YSVN



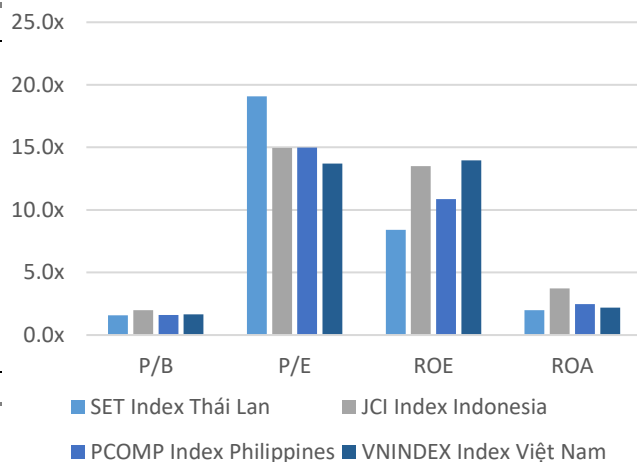
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
ROE	%	8.45	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
GTGD	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
LS cổ tức	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written